

Số: /2023/QĐ-UBND Quảng Nam, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định một số nội dung về lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch phân khu chức năng, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng và quy hoạch chi tiết đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam thông qua đề án đẩy mạnh phân cấp trong quản lý nhà nước tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 54/TTr-SXD ngày 12 tháng 7 năm 2023, Tờ trình số 69/TTr-SXD ngày 31 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về: tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu chức năng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; tổ chức thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; tổ chức thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án

quy hoạch chi tiết đô thị (tỷ lệ 1/500) trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch phân khu chức năng; thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500); thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết đô thị (tỷ lệ 1/500) trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Phân cấp tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu chức năng theo Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020

1. Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu chức năng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được UBND tỉnh Quảng Nam ban hành (hiện hành là Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh) và được UBND tỉnh phê duyệt tại nhiệm vụ lập Quy hoạch.

2. Phân cấp cho UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu chức năng thuộc địa giới hành chính do mình quản lý, trừ quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Các trường hợp khác không thuộc quy định tại khoản 1, 2 Điều này tùy theo tính chất, chức năng khu vực lập quy hoạch, UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho cơ quan tổ chức lập quy hoạch phân khu chức năng tại chủ trương lập quy hoạch.

Điều 3. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) theo Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020

1. Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500)

a) UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) thuộc phạm vi địa giới hành chính của hai huyện trở lên và nằm ngoài phạm vi các khu chức năng do Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam quản lý.

b) Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) đối với các khu chức năng do Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam quản lý.

c) Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng; trừ

quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1, Điều này.

2. Trách nhiệm thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500)

a) Sở Xây dựng thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.

b) Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được UBND tỉnh Quảng Nam ban hành.

c) Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Quản lý đô thị thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

Điều 4. Thẩm quyền thẩm định, nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết đô thị (tỷ lệ 1/500) theo Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018

1. Phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết đô thị (tỷ lệ 1/500)

a) Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết các khu vực trong đô thị có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của hai huyện trở lên, khu vực có ý nghĩa quan trọng, khu vực trong đô thị mới; trừ quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 44, Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009, được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 29 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018.

b) Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng; trừ quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều này và quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 44, Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009, được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 29 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018.

c) Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết thị trấn sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng; trừ quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 44, Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009, được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 29 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018.

2. Trách nhiệm thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết đô thị (tỷ

lệ 1/500)

a) Sở Xây dựng thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết đô thị (tỷ lệ 1/500) thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Quản lý đô thị thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết đô thị (tỷ lệ 1/500) thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

Điều 5. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500), Quy hoạch chi tiết đô thị (tỷ lệ 1/500) đã được UBND tỉnh phê duyệt trước ngày quyết định này có hiệu lực thi hành, Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố phê duyệt điều chỉnh cục bộ, điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500), Quy hoạch chi tiết đô thị (tỷ lệ 1/500) theo thẩm quyền tại Điều 3, Điều 4, Quyết định này sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

2. Đối với Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500), Quy hoạch chi tiết đô thị (tỷ lệ 1/500) đã được UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch trước ngày quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa phê duyệt đồ án quy hoạch, Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500), Quy hoạch chi tiết đô thị (tỷ lệ 1/500) theo thẩm quyền tại Điều 3, Điều 4, Quyết định này trên cơ sở nhiệm vụ đã duyệt, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

3. Sở Xây dựng rà soát, kiểm tra nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch, điều chỉnh tổng thể quy hoạch, phê duyệt quy hoạch tại khoản 1, khoản 2 Điều này đảm bảo tuân thủ Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này, thường xuyên rà soát việc thực hiện để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện.

2. Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

3. Khi các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn để áp dụng thực hiện trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó. Các nội dung của Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh không phù hợp với Quyết định này thì thực hiện theo Quyết định này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành

phổ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này, nếu có vấn đề gì phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để hướng dẫn giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền, Giám đốc Sở Xây dựng đề xuất, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (Báo cáo);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH Quảng Nam (đăng thông tin);
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- CPVP và các Phòng, Ban, Trung tâm thuộc VP;
- Lưu: VT, (SXD,3). H327.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Trí Thanh